

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness**

Số/No: **944**/BSG-KTTK
Giải trình BCTC riêng bán niên năm 2020 đã
kiểm toán
*Explanation of the audited separate FS
of half-year 2020*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng 08 năm 2020
Ho Chi Minh City, August **28th** 2020

Kính gửi/To: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

Tên tổ chức : **Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn**
Organization name : Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation
Mã chứng khoán : **SAB**
Security symbol : SAB
Địa chỉ : **187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM**
Address : 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2020 đã kiểm toán cụ thể như sau:

Pursuant to the Finance Ministry's Circular No. 155/2015/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation (SABECO) explained the audited separate financial statement of half-year 2020 as follow:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:
Separate income statement:

(Đơn vị tính: VND)

KHOẢN MỤC/ ITEMS	Sáu tháng / Six month		Tăng/ Increase (+),	Tỷ lệ
	2020	2019	Giảm/ Decrease (-)	
A	1	2	3=(1-2)	4=(3/2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/Sales	13,022,899,257,153	18,926,047,189,370	(5,903,147,932,217)	-31%
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV / Net sales	13,022,899,257,153	18,924,217,954,349	(5,901,318,697,196)	-31%
3. Giá vốn hàng bán/ Cost of sales	11,070,075,097,550	16,639,924,756,572	(5,569,849,659,022)	-33%
4. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross profit	1,952,824,159,603	2,284,293,197,777	(331,469,038,174)	-15%
5. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial income	1,003,291,692,005	1,791,532,648,635	(788,240,956,630)	-44%
6. Chi phí tài chính/ Financial expenses	19,119,293,319	(67,449,702,967)	86,568,996,286	-128%



7. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	1,046,311,388,223	749,777,309,723	296,534,078,500	40%
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	210,272,328,630	146,599,480,095	63,672,848,535	43%
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	1,680,412,841,436	3,246,898,759,561	(1,566,485,918,125)	-48%
10. Thu nhập khác/ Other income	1,947,649,603	3,515,484,753	(1,567,835,150)	-45%
11. Chi phí khác/ Other expenses	1,445,985,350	8,635,239,440	(7,189,254,090)	-83%
12. Lợi nhuận khác/ Net other	501,664,253	(5,119,754,687)	5,621,418,940	-110%
13 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế /Net accounting profit before tax	1,680,914,505,689	3,241,779,004,874	(1,560,864,499,185)	-48%
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp / Net profit after tax	1,428,281,141,409	2,884,349,985,504	(1,456,068,844,095)	-50%

Giải trình:

Explanation:

Tình hình kinh doanh của công ty đang lấy lại đà tăng trưởng khi thị trường trên đà hồi phục sau đại dịch COVID-19.

Company's performance has improved as the market made its gradual recovery from the Covid-19 pandemic situation.

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng bán niên 2020 đã kiểm toán của SABECO.

The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of financial indicators on Sabeco's audited separate financial statement of half-year 2020.

Trân trọng./.

Yours Sincerely./.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above;*
- CTHĐQT / *Chairman;*
- Lưu: VT/ *Save at the Office.*

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

Neo Gim Siong Bennett